

Tết Năm Nay Nhớ Tết Năm Xưa

Vĩnh Chánh

BPT: BS Vĩnh Chánh và người anh ruột, BS Vĩnh Toàn, đều học cùng trường trung học với tôi, AH Phạm Nguyên Hanh, ở Huế. Anh Toàn đã mất khá lâu, còn anh Chánh vẫn hoạt động trong nhóm chúng tôi.



Người Việt chúng mình tại Mỹ hình như có cơ hội ăn “thiệt” và tiệc tùng trong năm nhiều hơn dân bản xứ, vì ngoài các ngày lễ bình thường, mà quan trọng nhất là các lễ Chiến Sĩ Trận Vong, Độc Lập, Tạ Ơn, Giáng Sinh, Tết Dương Lịch, còn có Tết Âm Lịch – bây giờ xin sửa lại như sau: Tháng 12 là tháng ăn chơi, Tháng Giêng cũng lại chơi với ăn đều đều, Tháng Hai thì Hội với Hè - đó là chưa kể đến các ngày lễ không kém phần quan trọng cho cộng đồng người Việt tỵ nạn như ngày Lễ Phật Đản, kỷ niệm Mất Nước 30 tháng 4, ngày Quân Lực VNCH... cùng các ngày kỷ giỗ của từng gia đình, đại gia đình, và các đại hội của từng quân binh chủng, từng hội đoàn, từng hội thân hữu ...

Nhìn về những cái Tết khi còn ở quê nhà, Tết là một ngày lễ quan trọng duy nhất cho mọi người, mọi gia đình, cho cả nước. Bởi vậy có những năm Mẹ tôi được chính phủ cho thêm lương tháng 13. Người lớn rộn ràng sửa soạn Tết theo cách người lớn, tỉ mỉ, chuẩn bị trước cả tháng. Con nít chúng tôi có những náo nức riêng. Nhà nhà đều ăn Tết, vui Tết.

Với đa số trong chúng ta, kỷ niệm về Tết Nguyên Đán khi còn ở quê nhà, hình ảnh anh chị em trong gia đình quăn quít trong ba ngày Tết, những món ăn đặc biệt, những miếng mứt đủ

màu sắc, mùi pháo nổ với những xác pháo đổ thối, thối mừng tuổi họ hàng... luôn là những kỷ niệm sâu đậm khó phai.

Sáng Mừng Một Tết Nguyên Đán, gia đình các bác, các cô chú và gia đình chúng tôi đồng tụ tại nhà ông bà Nội tọa lạc ở phần đất cao nhất của xóm Đường Đá, Phủ Cam và trải dài xuống gần Bến Ngự. Một truyền thống của đại gia đình qua bao nhiêu năm, kể từ khi tôi bắt đầu có trí nhớ. Nghe kể lại, Ông Nội dậy sớm nhất bước ra khỏi nhà, tự đập đất nhà mình trước khi tất cả con cháu đến chúc Tết. Gia đình nào đến trước sẽ vào thăm bàn hoa quả bánh mứt của Bà Nội ở nhà chính, hoặc đứng ngoài sân chờ đợi, chuyện trò rộn ràng với nhau trong khi những đứa con nít cùng trang lứa tranh nhau chạy chơi trong sân vườn rộng lớn. Khi mọi gia đình có mặt đầy đủ, tất cả đồng kéo qua tập trung trước căn nhà riêng của ông Nội, nằm chéo góc bên cạnh nhà lớn.

Khi Ông Nội đồng an vị vào 2 chiếc ghế dựa lớn để ngay ở cửa chính được mở rộng, mặt mày rạng rỡ trong áo gấm đỏ, lễ Mừng Tuổi bắt đầu bằng tràng pháo nổ tung bùng từ dây pháo dài treo trên cây. Riêng tôi bắt đầu ngất ngây với tiếng pháo nổ chát tai, xác pháo đổ văng tung toé và mùi thuốc súng. Trong không khí trang nghiêm của ngày đầu xuân, Bác của tôi bao giờ cũng là người đầu tiên mở đầu cho buổi lễ, khúm núm đứng trước Ông Nội xướng to những lời chúc mừng, sau đó cả 2 vợ chồng cùng quỳ trên chiếu vái lạy thân sinh. Tôi vẫn còn nhớ rõ Bác tôi kêu Ông Nội bằng Thầy Mạ. Sau Bác là đến phiên các chú các cô, bao gồm luôn cả rể và dâu, trong đó có Mẹ tôi, cùng tiến đến quỳ lạy Thầy Mạ. Bây giờ, Ông Nội mới từ tốn ban lời mừng Tân Xuân cho từng người con, cũng theo thứ tự, từ con trai trưởng cho đến cô út.

Sau thế hệ con đến thế hệ cháu với mỗi gia đình theo thứ tự lần lượt bước vào chiếu hoa. Thông thường người con lớn nhất hiện diện tại chỗ đứng giới thiệu tên từng đứa em trong gia đình mình với Ông Nội trước khi tất cả đều quỳ lạy mừng tuổi ông bà. Ông Nội thường hay hỏi từng đứa cháu về chuyện học hành, gia

cảnh nếu đã lập gia đình, trước khi nói lời chúc đầu năm. Có những năm, tất cả các cháu được cho đứng sát với nhau và đồng quỳ lạy chúc mừng ÔB Nội một lần, sau khi một cháu lớn nhất đại diện mở đầu lời Mừng Tết ông bà...

Kế thế hệ cháu là đến thế hệ chất, cùng quỳ lạy chung một lúc trong khi chất lớn tuổi nhất trong đám nói lời cầu chúc ÔB Cố, với sự nhắc lời, trợ giúp của bậc cha mẹ bên ngoài. Trong những cái Tết trước khi ông Nội tôi mất vào năm 1962, ÔB Nội tôi đã có trên cả chục đứa cháu.

Xong lễ mừng tuổi ÔB Nội, các người con cùng dâu rể bước đến gần trò chuyện thân mật hơn, rót trà rượu đưa mời Thầy Mạ của mình. Đó là lúc tôi thoáng thấy các phong bì đỏ được đưa vào tay Ông Nội và cả Bà Nội. Sau đó, Bà Nội mới thủng thỉnh mời tất cả mọi người vào nhà lớn thưởng thức các món Tết. Tôi nhìn thấy đủ loại mứt, từ mứt hạt sen, mứt thơm, mứt dừa, mứt gừng, mứt măng cầu, mứt kim quất, mứt khoai, mứt củ sen, đậu phụng ngào, hạt dưa... cho đến các món mặn như nem, chả heo, chả bò, chả thủ, tré, thịt quay, gà nấu đậu, vịt nấu măng khô, cải xanh nấu với giò heo, xôi lạp xưởng và tôm khô, xôi gấc, rồi bánh tét dưa món, bánh tét chiên, củ hành dầm nước mắm, củ kiệu, bánh chưng, bánh su sê, bánh thuẫn, bánh bột nếp, bánh hạt sen và đậu xanh cái tròn cái vuông gói trong giấy kiếng nhiều màu sắc sỡ...

Bao nhiêu hương vị ngọt ngào, hiếm quý và cổ truyền của một cái Tết Âm Lịch do chính tay bà Nội làm cùng các người con trong gia đình đem đến từ ngày hôm trước. Khi lớn hơn và ở xa hơn, tôi cũng đã từng đạp xe đạp đem đồ Tết của nhà mình đến biếu Ông Bà Nội. Và trên bàn luôn có món quà Tết của “**Cậu**” Cẩn và của chính Tổng Thống Ngô Đình Diệm gửi đến biếu cho ÔB Nội, vì Bà Nội tôi là em của Bà Cụ Cố tức là Dì ruột của các vị đó.

Buổi ăn chấm dứt, đại gia đình xúm xít lập sòng chơi đồ Tam Hường, chơi bài cartê (5 lá bài), bài xì lác, tứ sắc, bài xìp... Tiếng la hét của người hên bạc kẻ thua tiền, tiếng reo hò vui cười, chọc ghẹo hòa cùng với tiếng xoang xoảng của những con súc sắc đỏ trong tô sứ, tiếng pháo nổ ã ã ngoài sân từ lũ con nít chúng tôi làm không khí Mừng Một Tết thêm hào hứng. Sau ăn trưa, đồ Tam Hường hay chơi bài

lấy hên, các gia đình lần lượt kéo nhau đến đạp đất từng nhà một, không cách xa nhau lắm, với nhà Bác trước rồi đến nhà các Cô, Chú, lập lại màn chúc Tết nhau, rồi ăn uống, và lì xì cho con nít. Truyền thống này vẫn tiếp nối dù sau này chỉ còn có bà Nội, vẫn trang trọng và ấm cúng dù mức độ nhỏ hơn vì số con cháu thừa dần với các anh chị con bác và cô chú vì sinh kế, lập gia đình và đi học nơi xa nên khó về.

Trong ký ức tôi, cái hay nhất, cái đáng nhớ nhất, sống mãi trong lòng của mình, không phải là những khi được mừng tuổi ÔB Nội và đi thăm các Bác, Cô, Chú. Hay là được cho mặc bộ quần áo mới, được lì xì, cho ăn bánh mứt, các món đặc biệt của Tết. Mà chính là những ngày trước Tết, đôi khi cả vài tuần trước Tết, thời gian các anh chị xúm nhau sửa soạn cho ba ngày Tết. Cái truyền thống đó chính là tinh thần đoàn tụ của một gia đình. Đó là tìm mua và trưng một cành mai vàng với những thiệp chúc Tết treo ở các nhánh nhỏ. Đó là cùng chia nhau cắt các củ cà rốt, củ cải, dưa leo, trái su hào, su le. Rồi đem phơi khô trên các rổ tròn vài ba nắng cùng với ớt, tỏi, củ hành, củ kiệu, để sau đó cho vào hũ, thả to nhỏ, đổ thêm nước mắm nấu với đường làm dưa món, và hành dầm nước mắm và hành dầm chua. Sau màn dưa món là đến màn làm các loại bánh bột nếp, bánh đậu xanh khô ép vào khuôn, bánh hạt sen vo tròn mà tôi có nhiệm vụ cắt giấy gương màu xanh đỏ vàng trắng cho các chị bao lại. Kế tiếp là những ngày lột vỏ hạt sen và lấy tim sen ra, xắt các củ gừng, cà rốt, những trái dưa (**cả non lẫn già**), cắt các trái thơm, các củ sen, củ khoai, dùng cả chùm kim cúc đâm vào kim quất để lấy hạt và vắt bớt nước chua ra... để ngào với đường thành các loại mứt. Nhiệm vụ của tôi là canh lửa, quạt lò, thêm than cho 2-3 cái lò mà phần thưởng là thỉnh thoảng được cho ăn thử vài ba miếng. Một khi làm xong, các sản phẩm này, bao gồm mứt hạt sen, gừng khô và dẻo, mứt thơm, mứt dừa, mứt thơm trộn chung với mứt gừng dẻo, mứt củ sen, mứt cà rốt, mứt kim quất, mứt khoai lang, thường được cất giữ trong các thau hoặc trong các bao, thùng lớn ... Tôi vẫn thích nhất là mứt dưa và đậu phụng ngào có các màu trắng xanh đỏ khác nhau và mứt khoai lang có thêm hương vị gừng, vàng chấy dính sát đáy nồi. Và món bánh tét chiên ăn với dưa món, nhưng phải chờ sau Tết mới ăn được món này.

Sau đó là đến đợt làm các loại bánh ngọt như bánh thuẫn và bánh Beignet với các khuôn bằng kim loại và phải chiên với dầu. Mẹ tôi và anh chị tôi làm rất nhiều hai loại bánh này để trong cả chục thùng nhôm khá lớn trước đây đựng dầu ăn hay nước mắm rửa sạch. Để sau đó, Mẹ tôi cùng 2 bà chị sinh đôi và tôi mang đến tặng cho các tù nhân trong Lao Thừa Phủ, nằm sau lưng tòa hành chánh tỉnh, ngay sát bên hông trường Đồng Khánh. Lao Thừa Phủ là nơi Mẹ tôi bị Pháp cầm tù trong hai năm vì tham gia rải truyền đơn khi đang còn học nội trú trường Đồng Khánh, và Người cũng từng lên tiếng với chúng tôi là chắc có những tù nhân bị giam oan trong đó.

Một hai đêm trước giao thừa, một số gia đình trong “xóm” Đồng Khánh rủ nhau nấu bánh chưng, bánh tét. Đây thật sự là một điều rất thú vị cho tôi khi được cho ngồi canh nồi bánh cùng với các anh chị lớn trong xóm, được nghe những câu chuyện lý thú và nhất là có một đêm không ngủ nằm trên các chiếu trải trên hành lang trước dãy các lớp học. Tôi còn nhớ rõ nồi nấu bánh là nửa phần dưới của thùng đựng dầu (kêu là **thùng phuy, có lẽ là do chữ fuel mà ra?**) rất lớn của quân đội được cưa làm hai, nước trong thùng sôi liên tục cả chục giờ nên cả xóm đã phải chuẩn bị củi từ cả tuần trước. Ngày mai lại, một chiếc bánh chưng được vớt ra trước để chia nhau ăn thử, tôi xí được một miếng nhỏ. Ngon ơi là ngon! Nghĩ lại mà lòng vẫn còn tràn ngập kỷ niệm. Không ngon sao được khi thức trắng cả đêm đói bụng quá chùng mà chấp được một miếng thì phải ngon tuyệt và nhớ đời.

Các món khác như chả lụa, nem tré, hột dưa, táo tàu, hồng khô, mứt măng cầu... thì phải đi mua bên ngoài. Sau này, khi không còn ai đủ sức kêu gọi nấu bánh chưng và bánh tét, thì gia đình tôi cũng phải đặt mua thôi. Trước Tết, Mẹ tôi bao giờ cũng mua một tạ gạo, như một dấu hiệu tốt cho nhà không thể thiếu gạo cơm, vốn là căn bản của mọi gia đình nhiều con. Những hũ dưa món, hộp mứt, những bánh trái rồi cũng được Mẹ tôi sai chúng tôi đem biếu cho các Dì trong trường Đồng Khánh, hay tặng cho các người quen đã từng cho Mẹ tôi vay nợ mà Mẹ tôi luôn nhớ ơn vì họ đã tin tưởng Mẹ tôi khi thiếu hụt tiền để nuôi các anh chị học xa...

Vào những năm tôi lớn đủ để rủ các bạn trong xóm ĐK đạp xe qua phố xem đoàn múa

lân trình diễn trước các cửa tiệm của phố Trần Hưng Đạo, Phan Bội Châu hay Gia Hội... theo nhìn các đoàn múa lân thay phiên nhau vừa nhún nhảy như thể đi quyền, vừa leo lên vai nhau hay leo lên thang cố lấy cho được phong bì đồ đựng tiền, giữa những tiếng nổ chát tai của xâu pháo treo dài từ trên lầu xuống tận đất. Tôi cũng đến các hội chợ Tết, ngay trong khu công viên trước Cửa Thượng Tứ, xem hoa, xem xiếc, mua pháo, mua vé vào xem xe mô tô chạy vòng vòng trong nhà tròn cao, nhìn người chơi bài ba lá, bầu cua cá cộ hay xổ số loto. Khi vào học ở Saigon, tôi cùng chúng bạn cũng có dịp chen nhau đi chợ Tết Bến Thành, mua các loại khô sặc, khô cá thiều, khô nai... cùng các loại mứt, rượu mạn và trái cây miền Nam thơm ngon. Và nhất là dạo khu bán hoa trên con đường Nguyễn Huệ, ngắm hoa và ngắm các thiếu nữ tuổi xuân thì.

Ngày cuối năm, tức ngày 30 Tết, chúng tôi thay phiên nhau dọn dẹp nhà cửa, làm vệ sinh cá nhân, chuẩn bị áo quần thơm tạt cho ngày mai. Người làm đi chợ mua thêm vài món nấu liền vì chợ đóng cửa trong ba ngày Tết. Như các món gà nấu đậu, vịt nấu măng khô, canh cải nấu với giò heo... Và tối hôm đó, Mẹ tôi cùng các con mình xúm xít ngồi ăn bánh chưng và bánh tét với dưa món, hành dầm nước mắm với vài món mạn khác, cũng như cùng nhau thưởng thức vài món mứt nhà làm. Sau đó đến màn chơi đồ Tam Hường mà tôi mê nhất là tiếng leng keng trong thanh của ba con súc sắc trong cái tô lớn. Chờ nghe pháo nổ và đón giao thừa.

Đó là những năm tháng êm ấm tại Huế, của cái “**thuở thanh bình ba trăm năm cũ**” nơi tôi được nuôi dưỡng, lớn lên và đến trường. Khi các thành phố vẫn thanh bình, cuộc sống dân chúng ấm no hạnh phúc.

*Anh về qua xóm nhỏ,
Em chờ dưới bóng dừa
Nắng chiều lên mái tóc,
Tình quê hương đơn sơ*
(Tình Quê Hương / Đan Thọ)

Tiếp theo là những năm biến động của phong trào sinh viên Phật Giáo tranh đấu, những chính lý chính trị ở trung ương, sự hiện diện của quân đội Mỹ đưa đến những hỗn loạn trong quần chúng và dấu hiệu leo thang của chiến cuộc, nhất là vào năm cuối của tôi ở

Trung Học và năm đầu tiên ở Đại Học. Tuy nhiên, do ở thành thị, đa số học sinh sinh viên như chúng tôi vẫn thờ ơ hưởng thụ, vẫn ngây thơ với sách vở, chưa hề có khái niệm chín chắn về cuộc chiến dù có theo dõi tin tức chiến sự, dù nhìn thấy lính tráng xe tăng máy bay, hay có anh chị trong quân đội, như trường hợp nhà tôi có anh đầu tôi là một bác sĩ và anh rể đầu là một dược sĩ đều trưng tập vào Quân Y. Tôi vẫn nghĩ cuộc chiến xa lạ này không phải của mình và đang xảy ra ở miền quê hay núi rừng xa xôi, hay tại những địa danh hẻo lánh.

Cho đến Tết Mậu Thân, 1968.

Đúng vậy! Có ai ngờ quân CS đã tráo trở xé thỏa thuận hưu chiến, đem chiến tranh đến tận các thành phố trong những ngày thiêng liêng của đất nước trong Tết năm 1968. Biết bao nhiêu người đã sống lo âu sợ hãi khi nhìn thấy chiến tranh với bom đạn và chết chóc đến ngay tận làng xóm mình, tận nơi nhà mình, như trường hợp gia đình tôi? Đã nhìn thấy cảnh đổ nát kinh hoàng của thành phố, đã bị kẹt giữa hai làn đạn? Đã chứng kiến sự dã man tàn ác của phe gọi là giải phóng? Có bao nhiêu người là chứng nhân cho sự thảm sát Tết Mậu Thân tại Huế khi người thân trong gia đình, người quen trong khu phố bị giết chết, bị bịt mắt đem đi thủ tiêu, bị tra khảo, đập vào đầu trước khi bị xô xuống khe suối hay bị cột chùm chôn sống với 2 tay bó chặt đằng sau lưng bằng dây điện thoại? Ở đâu ra những hổ chôn tập thể tại trường Gia Hội, Gò Cát, Bãi Dầu, Tây Lộc, Phú Thứ, Đá Mài...? Và biết bao ngàn người đã ai oán khóc trong cãm hờn và đã chít khăn tang.

Xin ngâm ngùi xót xa tưởng nhớ đến Giáo Sư và Bà Gunther Krainick, GS. Raymund Disher, GS. Alterkoster thuộc phái bộ yểm trợ y khoa Freiburg nước Đức, đã bị thảm sát và chôn trong cùng một ngôi mộ tại khuôn viên chùa Tường Vân, GS. Nguyễn Văn Đệ bị chúng bắt theo và chết trên đường dài ra Bắc, một số nhỏ anh chị em trong trường Y Khoa kê thì mất tích, vài thằng thì duồn theo phía địch, hay bị giết, cùng chung số phận với trên năm ngàn người dân, công chức, lính tráng... bị bắn bỏ, đập vỡ sọ, chôn sống trong các ngôi mộ tập thể... Thế giới sững sờ, và công phần khi nhìn thấy sự dã tâm và sắt máu của con người CS, giết người hàng loạt trong khi lại nhân danh giải phóng. Thật là mỉa mai và lố bịch.

Kể từ ngày ấy, mỗi khi Tết đến, tinh thần Tết không như trước vì bao nhiêu oan hồn chưa thể siêu thoát, vẫn còn tức tưởi đòi máu trả bằng máu. Sau biến cố mất nước năm 1975, Miền Nam trở thành nhà tù lớn, hàng triệu người bầm dập khốn khổ, hàng trăm ngàn người phải rời bỏ quê hương. Để từ đó, đường chia muôn ngã, đời rẽ vạn lối đi. Kể chiến thắng nham hiểm ác độc, luôn tìm cách xâu xé Miền Nam và đày đọa người chế độ cũ kể luôn cả dân lành. Những thành phần 30 tháng 4 múa rối thối kèn, à la mode với dép râu và mũ tai bèo, người quân tử chạt đầy trong nhà tù. Kể đàn xa xứ tản mác năm châu bốn bể, người ở lại câm lạng mòn mỏi, ngơ ngác. Mỗi chúng ta đều cống trên lưng phận đời trôi nổi. Nhưng chúng ta vẫn phải vươn lên mà sống, vẫn phải bương bả về phía trước. Cho dù có khi, hay có nhiều khi, phía trước vẫn đục tối, hãi hùng, đầy cạm bẫy và ma quỷ.

Giờ đây, lòng tự hỏi lòng có vui không, có rộn rã khi Tết đến? Hình ảnh Ông Đồ Già vẫn như xưa? Các trẻ nhỏ chạy theo pháo nổ? Những người dân bị mất đất mất nhà sẽ lang thang trong những ngày trước Tết và trong Tết? Những người con gái bị mua bán sang các nước sẽ có chăng thì giờ cúng vái tổ tiên, nhớ về cha mẹ? Cuộc sống thay đổi, không còn ai mơ những ngày phải tự tay làm bao thứ mứt món, và mấy ai còn muốn ngồi canh nồi bánh chưng trong đêm Ba Mươi khi ngoài phố chợ bán không thiếu món gì. Thật vậy, khi tinh thần Tết đang mất dần, khi không khí Tết không còn như xưa, khi gia đình các tù nhân lương tâm bị bao vây kinh tế, thì các bạn đang ở hải ngoại, xin hãy cùng nhau hướng về quê nhà, thấp một nén hương trong ngày Tết, chân thành cầu nguyện cho chế độ CS chóng tàn, nước Việt Nam không bị mất tác đất với bọn phương Bắc, dân lành tử tế vĩnh viễn sống không bị chèn ép trong đồng ca an bình, người người xây dựng lại truyền thống công bằng bác ái, theo đúng nghĩa của người Việt chân chính thương mến nhau - như đã từng có, trước đây, tại Miền Nam Việt Nam - trước khi nhóm người CS vô thần vô tổ quốc, là con cháu của cái mác, cái búa và cái liềm, xuất hiện thống trị đất nước bằng bạo lực.

Tôi ước mơ có một ngày nào đó, khi thanh bình thật sự trở về trên nước VN, khi chính thể CS hoàn toàn tan rã, khi con người

công chính trở lại làm nền tảng trong xã hội mới, chúng ta sẽ trở về, những người bạn từ thời xa xưa, cùng nhau làm lại một bữa tiệc Tất Niên, mời vong linh các thầy, các bạn, các anh em đồng đội đã chết trong khói lửa chinh chiến, trong các biển cố tang thương của đất nước, trong các trại tù, trên biển... cùng nhập tiệc. Kể đang sống cùng người thiên cổ bên cạnh nhau hoài niệm đến một miền thù dương ngọt ngào nhân tính, một ngôi trường thân yêu giàu truyền thống giáo dục và y đức, một thành phố mến yêu thơ mộng. Để nghe những người quá cố tâm sự về cái chết oan khiên của mình. Được như vậy, hương hồn các vị đó sẽ sớm được siêu thoát và vĩnh viễn an nghỉ chốn nghìn thu. Và chúng ta đây giảm khắc khoải đau thương...

Em ơi, dưa món năm mô em làm cũng ngon hết. Năm ni cũng hết sảy. Nhớ chiên bánh tét cho anh ăn với dưa món nghe.

Vĩnh Chánh
Nam CA, USA

Viết cho Tết Nguyên Đán Tân Sửu

Mười Lăm Năm Sau Trở Lại Sài Gòn

Ngày 23/5/1998



Bài 1

*Đốt bao nhiêu thuốc lòng vẫn vắng,
Cố hẹn hò đâu cứ đợi chờ?
Chốn cũ chiều nay vàng úa nắng,
Một mình uống cạn cả hư vô...*

*Đường phố thân quen đến cảm hoài,
Lòng buồn như vật nắng tàn phai,
Chiều trôi không hết bao thương nhớ,
Bất giác tuôn theo tiếng thở dài...*

*Sài Gòn dưới tán lá me bay,
Ẩn khuất đâu đây những dấu giày,
Của một chiều mưa trong ký ức
Đường về tay ấm giữa lòng tay...*

*Có thể ngày mai chiều sẽ mưa,
Phân vân không biết ở hay về?
Ở- tìm lại chút hương hoài niệm,
Kẻo để thời gian phủ bụi mờ...*

Bài 2

*Vàng trắng bạc chòng chênh trong vũng
nước,
Gió hoang mang dần vật lá trên cành...
Anh cúi xuống, mong manh mùi cỏ ướt,
Nhớ vô cùng một thuở tóc ai xanh...*

Lê Phương Nguyễn